

CẢM XÚC VUI BUỒN NHÂN DỊP TẾT

Tôn Thất Thiện

Đối với người Á đông, và đặc biệt đối với người Việt, Tết thường là một dịp vui thích. Tết là dịp được vài ngày xả hơi và, đồng thời, xả xấu: quên hết những gì buồn bã, bực bội để chỉ nghĩ đến toàn những chuyện tốt: tụ họp gia đình, thăm viếng bà con bạn bè, hàn thuyên về những chuyện hào hứng, thông báo cho nhau những quyết định hứa hẹn về tương lai. Đó là Tết bình thường, thời thái bình.

Trước năm 1945, cũng như dân các nước láng giềng, dân Việt Nam ta được hưởng những ngày Tết vui thích như trên. Nhưng từ sau đó, tình hình thay đổi. Chiến tranh triền miên trong hơn 40 năm, với Pháp, rồi với Mỹ, rồi với Mên và Tàu. Nhưng mà thế cũng chưa hết: ngày nay, nhóm lãnh đạo hiện tại của ĐCS vẫn giam hãm Việt Nam trong tình trạng chiến tranh. Chiến tranh đó là "chiến tranh không súng đạn" với Mỹ, trong chính sách chống "diễn tiến hoà bình" của họ. Phần khác, 20 năm từ 1975 đến nay là một thời gian xáo động và tụt hậu: một số người phải bỏ xứ ra đi, sống sung túc và tự do nhưng buồn tẻ trong cảnh tha hương; đa số ở lại thì quần quai trong cảnh lo âu, sợ sệt, bản cùng hoá vì "xã hội chủ nghĩa".

Trong 50 năm qua, không có một người Việt Nam nào được điếm phúc sống một cuộc sống bình thường, trong hoà bình, tự do, no ấm, an ninh, thư thái, một tình trạng mà tiếng Việt ta thâu tóm gọn gàng vào chỉ hai chữ rất êm, rất đẹp: **an lạc**.

An cư, lạc nghiệp là nguyện vọng lớn nhất của tất cả người Việt. Nội dung của nó rất giản dị: được yên thân làm ăn sinh sống, không sợ ai uy hiếp, không sợ ai nửa đêm đến dẫn đi, không biết đi đâu, vì sao bị dẫn đi, khi nào về....; không sợ bị tù đày chỉ vì có ý kiến tư tưởng khác với ý kiến tư tưởng của những kẻ nắm quyền, bắt đầu là anh công an xóm; không cần phải xin phép ai khi quyết định cư ngụ ở đâu, với ai, khi di chuyển trong xứ hay ngoài xứ, khi lựa chọn nghề nghiệp, nơi làm, sở làm....; không phải xin phép, sợ sệt khi tiếp đón, tụ hội với bạn bè, thân hữu để hàn thuyên hay bàn chuyện hệ trọng, kể cả quốc sự....; không sợ phải có "lý lịch" được nhà cầm quyền phê chuẩn là "tốt" thì con cái mới được vào

dại học, và bản thân mới được giữ những chức vụ điều khiển trong các cơ quan nhà nước.

Tết 1945 là Tết cuối cùng mà mọi gia đình được đoàn tụ đầy đủ và dễ dàng. Sau đó "cách mạng" và chiến tranh buộc mọi gia đình phải phân tán. Chính sách khủng bố những người mà ĐCS liệt vào thành phần "chống cách mạng" dồn rất đông người vào thế không thể về làng nữa, cho nên có sự phân ly giữa những người ở làng và những người ở tỉnh. Phần khác, chiến tranh làm cho giao thông đi lại khó khăn, nên đoàn tụ gia đình trở thành chuyện khi được khi không, và không khi nào đầy đủ mọi người. Thêm vào đó, chính sách phân chia lấy "theo cách mạng" và "chống cách mạng" làm tiêu chuẩn tham gia tranh đấu cho độc lập xứ sở buộc những người hoặc quá hăng say trong ý chí "chống Tây" hay "chống Mỹ", hoặc bị mắc kẹt trong vùng cọng sản kiểm soát, dù không thích cọng sản cũng phải đứng trong hàng ngũ cọng sản. Ngược lại, những người không theo cọng sản phải gia nhập hàng ngũ hay quân đội quốc gia, hay sống trong vùng quốc gia. Sự kiện này làm cho mọi gia đình không chia rẽ thì cũng phân ly trong suốt thời gian chiến tranh.

Kể đến, cuộc phân chia Nam-Bắc năm 1954 làm cho tất cả các gia đình Việt Nam đều đương nhiên chia hai vì gia đình nào cũng có thân nhân mắc kẹt ở Miền Bắc hay "tập kết" ra Bắc. Và cuối cùng, cuộc xâm chiếm Miền Nam với chính sách trả thù, chuyên chế giai cấp và "cải tạo xã hội chủ nghĩa cấp tốc" để biến Miền Nam "nhanh" và "mạnh" thành một Miền Bắc "xã hội chủ nghĩa" thứ hai, bóc lột tài sản, dẹp bỏ tự do, và gạt bỏ những ai không cọng sản, làm tan vỡ tất cả những cơ cấu quốc gia và xã hội, suy sụp kinh tế, tạo không khí ngột ngạt và tình trạng đói rách, khiến hàng triệu người trên toàn quốc phải liều mạng bỏ xứ ra đi tìm an cư lạc nghiệp ở nước ngoài. Trong số những người ở lại, đại đa số sống trong cảnh bần khốn, sợ sệt, âm thầm, bên lề xã hội, với những khả năng chuyên môn rất lớn nhưng trở thành vô dụng. Một thiểu số, có can đảm công khai tranh đấu cho dân chủ, như Đoàn Việt Hoạt, Nguyễn Đan Quế, và vô số tăng ni tu sĩ, đã bị tù đày.

Trên đây là tình trạng của những người trưởng thành năm 1945-1946, và nay tuổi đã trên 50. Đối với những người này, Tết không thể là dịp vui thích vì nó là Tết không những xa bà con, bạn bè, làng xóm, mà còn xa ngay cả quê hương, hoặc phải ẩn trốn, hoặc bị giam cầm, không được hưởng cái bầu không khí êm ấm đặc biệt của những ngày Tết Việt Nam bình thường. Đối với họ, những Tết trong 50 năm qua, và kể cả Tết năm nay, là Tết trong điều kiện không an cư lạc nghiệp, nếu bề ngoài vẫn cười nói, trong lòng thực sự vẫn buồn.

Đối với những thế hệ sinh vào những năm 1945-1960, không những chỉ ngày Tết, mà còn suốt cuộc đời họ diễn ra trong cảnh lo âu, vì họ là nạn nhân hàng đầu của chiến tranh, là những phần tử mà cuộc đời từ nhỏ đến lớn bị chi phối bởi chiến tranh. Họ lớn lên với tâm trạng luôn luôn bất an vì cha anh đang đi lính, và đợi chờ đến phiên mình cũng phải nhập ngũ, học hành bị gián đoạn, tương lai không biết sẽ bị trôi bạt về đâu, nếu còn sống sót để nghĩ đến tương lai.

Những người sinh sau 1970, chỉ mới 5 tuổi khi quân cộng sản chiếm Miền Nam, không có kinh nghiệm gì nhiều về chiến tranh. Nhưng một số khá đông đã bị ném mìn làm "boat people". Một số đã bỏ mạng ngoài biển, một số phải sống cảnh lưu vong. Trong tình trạng này, tuy được điều kiện tốt về sinh sống và học hành, họ không khỏi mang cảm giác mình đang bị nguy cơ trở thành những kẻ mất gốc. Đối với họ, có lẽ Tết chẳng có nghĩa lý gì, mà còn có thể là một dịp va chạm với cha mẹ, ông bà, vì những người này vẫn cố "ăn Tết" theo kiểu Việt Nam. Đó cũng là một cơ để buồn.

Trên đây phần lớn nói về những người thuộc Miền Nam. Nhưng, năm nay, chúng ta phải nghĩ cả đến những người Miền Bắc nữa, vì, đối với họ, ánh sáng đã dần dần toả lên cuộc "chiến tranh chống Mỹ cứu nước". Nay họ đã thấy rõ "chiến tranh" là sai lầm, "chống Mỹ" cũng sai lầm, và "cứu nước" thì càng rõ ràng là không đúng, mà trái lại.

Trong những năm qua, chúng ta thỉnh thoảng được nghe nói rằng phía cộng sản có người nghĩ rằng hai cuộc chiến tranh chống Pháp và Mỹ là lầm, nhưng những người ấy không truyền bố công khai như vậy, chỉ tình cờ tiết lộ tâm tình khi tiếp xúc với báo chí ngoại quốc. Nhưng nay thì không thế nữa. Đã có người tuyên bố công khai rằng "nhìn lại...thấy đánh Mỹ cứu nước là sai lầm, là vô nghĩa". Người đó là Dương Thu Hương. Là một người đã tham gia chiến tranh, mang thương tích trong người, và một trong ba người còn sống sót của một đội quân 34 người, để rồi bị tù đày chỉ vì không tán thành đường lối của nhóm cầm quyền hiện tại, cô ta là người có thẩm quyền nói lớn đều đó.

Lời tuyên bố, hay đúng hơn, thú nhận, của Dương Thu Hương nói lên một sự kiện rất quan trọng: đó là trong quá khứ đã có biết bao nhiêu người phía cộng sản đã bị bỏ mình vì bị lãnh đạo ĐCS đẩy vào một cuộc chiến tranh tàn khốc và vô nghĩa. Tuy rằng họ đã tranh đấu dưới cờ cộng sản chống chúng ta, nhưng thật ra, họ là những nạn nhân của mù quáng và giáo điều. Dù sao, họ là những đồng bào của ta đã chết oan, và đó cũng là một lý do đáng làm cho ta buồn.

Nhưng trong cái buồn này cũng có cái vui. Nếu phía bên kia có những người nay công nhận rằng cuộc "đánh Mỹ cứu nước" là sai lầm thì, đương nhiên họ cũng phải sẵn sàng công nhận rằng những nhận định của họ về chúng ta, cho chúng ta là "ngụy", cũng sai lầm. Từ đó, bỏ thái độ tự cao tự đắc để có thể hoà giải với chúng ta, và, bước tới một bước nữa, đồng tình, đồng tâm cùng chúng ta tranh đấu cho tự do dân chủ, chống sự duy trì một chế độ chuyên chế, mê muội, và đối trá đã đẩy họ vào những cuộc chiến tranh "sai lầm và vô nghĩa", và những cuộc "đấu tranh" triển miên cũng "sai lầm và vô nghĩa".

Sự kiện trên chỉ là một sự kiện nổi bật gần đây. Nhưng còn nhiều sự kiện khác cũng đang đẩy Việt Nam theo chiều hướng mà ta mong muốn. Một trong những sự kiện đó là sự lên tiếng của ông Nguyễn Hộ. Ông ta là một người đã theo tiếng gọi của ĐCS hy sinh cả cuộc đời, nhưng cuối cùng đã thú nhận rằng khi nhìn lại ông ta thấy sai lầm lớn nhất của ông ta là đã vào ĐCS và trở thành "một người tù của Đảng".

Ông Nguyễn Hộ không phải là người duy nhất đã dám lên tiếng để vạch trần những sai lầm về đường lối và chính sách của ĐCS, và đòi lãnh đạo hiện nay của đảng đó phải đổi hướng gấp. Có nhiều người khác như Hà Sỹ Phu, Lữ Phương, Nguyễn Kiến Giang, Nguyễn Bảo Cự, v.v... Cũng như trường hợp Dương Thu Hương, ông Hộ và những người này chỉ là những người có can đảm nói lên một điều mà hàng ngàn, hàng vạn người đã theo ĐCS cũng nghĩ, nhưng vì hoàn cảnh, chưa nói lớn lên được. Nhưng rồi khi họ cảm thấy hàng ngũ họ đông, họ sẽ lên tiếng đòi Đảng phải đổi thay đường lối, chính sách, đi về hướng dân chủ thực sự. Những người đó đương nhiên thuộc vào khối tranh đấu cho dân chủ của xứ sở. Đó cũng là một điều làm cho ta vui.

Những sự kiện trên đây cho phép ta nghĩ rằng tương lai không hoàn toàn bế tắc, mà trái lại. Nó làm giảm bớt những nỗi buồn đã do tình trạng đen tối những năm qua gây nên. Đó là một niềm vui trong dịp Tết năm nay.

Ottawa
Tết Ất Hợi